

Bản án số: 102/2020/HS-PT
Ngày: 14 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLPT-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST, ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân quận B.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 25/3/1989, tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Nguyễn Văn P (sống) và bà Nguyễn Thị Hồng V(sống);

Anh chị em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1983;

Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; có 02 con: sinh năm 2008 và 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T rủ vợ là Nguyễn Thị Thu K đi tìm tài sản để trộm cắp lấy tiền trả nợ và tiêu xài thì K đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2019 T mang theo một cây đoản để mở khóa rồi điều khiển xe Exiter biển kiểm soát 65B2- 292.38 chở K đến trường mầm non L thuộc phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản. Khi đến nơi T phát hiện xe Wave màu trắng- bạc – đen biển kiểm soát 83P1-958.92 của anh Nguyễn Chí Th đang đậu tại sân trường không có người trông coi nên T quay đầu xe ra và dừng xe lại ở cạnh xe này. K điều khiển xe Exiter biển kiểm soát 65B2- 292.38 đi trước, T dùng đoản mở khóa xe của anh Th và lên xe tẩu thoát. Sau khi lấy được xe, T đem về cất giữ đến sáng hôm sau mang lên thành phố Hồ Chí Minh bán được 7.000.000đồng. T đưa cho K 2.000.000đồng, số tiền còn lại T trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 15/8/2019 T bị công an thành phố Trà Vinh bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ kết luận định giá số 57/BKL-HĐĐG ngày 05/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận B kết luận: 01 xe hiệu Wave màu trắng- bạc – đen, biển kiểm soát 83P1-958.92 có giá trị còn lại là 7.500.000đồng.

Qua làm việc Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu K thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ thu giữ được.

Nguyễn Thị Thu K đã giao nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B, thành phố Cần Thơ số tiền 8.000.000đồng để bồi thường giá trị xe biển kiểm soát 83P1-958.92 theo yêu cầu của người bị hại.

Đối với xe biển kiểm soát 83P1-958.92 do chị Trần Thị Ngọc X đứng tên chủ sở hữu, X đã bán xe này cho anh Nguyễn Chí Th. Sau khi T lấy trộm xe này đã đem bán ở thành phố Hồ Chí Minh nên không thu hồi được. Đối với xe Exiter biển kiểm soát 65B2- 292.38 mà T và K sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản hiện đã bán lại cho nhiều người nên không thu giữ được.

Tại bản án số 16/2020/HSST ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân quận B đã áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm b,s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Thu K 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, quyết định phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020 bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo vì các con của bị cáo còn nhỏ, chồng của bị cáo cũng đang chấp hành án nên không có người chăm sóc.

- Đại diện Viện kiểm sát khẳng định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu các chứng cứ cho thấy quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo cũng như giải quyết các vấn đề có liên quan trong vụ án.

[2] Trong vụ án này, mặc dù bị cáo không phải là người khởi xướng nhưng qua sự rủ rê của bị cáo T, bị cáo đã đồng ý và cùng bị cáo T đi tìm tài sản để trộm cắp. Tài sản các bị cáo trộm được có giá trị 7.500.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm giữa ban ngày, trong sân trường, tại thời điểm các bậc phụ huynh đón con tan học cho thấy sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa đổi bản thân là cần thiết. Tòa cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, đồng thời đã xem xét đến điều kiện hoàn cảnh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng; hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào khác nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề cập đến.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu K. Giữ y bản án sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm b,s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu K 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận B;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân